

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-PT

Ngày 01-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Văn Liệt

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 698/HSPT ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị H; giới tính: nữ; sinh ngày 29 tháng 12 năm 1976 tại Tỉnh S; thường trú: khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: khu phố D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: V và bà: N; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng (chết) và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008); tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (bị bắt người phạm tội quả tang ngày 04-01-2017, được trả tự do ngày 05-01-2017 theo Quyết định trả tự do ngày 05-01-2017 của cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Tân Bình) (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Phạm Tất T - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Tất T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 04-01-2017, Đội 5 Phòng cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – công an quận Tân Bình và công an phường kiểm tra tiệm cắt tóc U (địa chỉ: Phường L, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh) do Nguyễn Thị H làm chủ, phát hiện bắt quả tang các nhân viên của tiệm đang thực hiện hành vi bán dâm, kích dục cho khách mua dâm tại 03 phòng massage thuộc tầng trệt tiệm như: phòng thứ 01 giữa nhân viên Nguyễn Thị Kim M với khách mua dâm Nguyễn Văn O; phòng thứ 02 giữa nhân viên Hồ Trúc Q với khách kích dục Lê Minh K; phòng thứ 03 giữa nhân viên Trần Thị Thùy Q với khách mua dâm Nguyễn I.

Tại công an phường và cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai vào khoảng 14 giờ 00 ngày 04-01-2017, khi H đang ở tiệm thì có khách quen tên O đi cùng 02 người bạn tên K và I đến tiệm. Do O là khách quen (đã đến tiệm 02 lần: lần đầu chỉ massage, lần thứ hai có quan hệ tình dục với nhân viên tại tiệm) nên khi đến tiệm, ông O không nói gì với bị cáo mà cùng 02 người bạn chọn 03 nhân viên (bà M, bà Q và bà P). Sau đó, ông O đã đi cùng bà M, ông K đi cùng bà P, ông I đi cùng bà Q đến 03 phòng massage của tiệm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút thì bị bắt quả tang việc mua bán dâm tại phòng của ông O và bà M, phòng của ông I và bà Q, còn phòng của ông K và bà P đang kích dục.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận việc chứa mại dâm tại tiệm tóc U từ đầu tháng 12-2015 đến ngày 04-01-2017. Bị cáo thuê nhà tại Phường L, quận J với giá 15.000.000 đồng/tháng. Bị cáo tuyển dụng số nhân viên nữ làm công việc cắt tóc, gội đầu, massage cho khách và để tăng thêm doanh thu cho tiệm nên đồng ý cho nhân viên bán dâm hay kích dục nếu khách có yêu cầu và việc này do khách cùng nhân viên tự thỏa thuận. Bị cáo lấy tiền phòng mỗi suất là 150.000 đồng. Khi khách đến cắt tóc, gội đầu tại tiệm có nhu cầu mua dâm, kích dục, nếu nhân viên đồng ý thì sẽ đưa khách vào 03 phòng massage của tiệm U. Giá cho 01 lần mua dâm là 1.000.000 đồng, giá tiền kích dục từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng cộng tiền boa. Tiền mua dâm do khách và nhân viên thỏa thuận, khách mua dâm trực tiếp đưa cho nhân viên. Tiền mua bán dâm nhân viên hưởng 850.000 đồng, bị cáo được nhận tiền phòng 150.000 đồng/lần mua bán dâm, kích dục. Tổng số nhân viên nữ của tiệm là 05 người, trung bình phục vụ 04-05 khách/ngày, thu lợi bất chính khoảng 1.000.000 đồng/ngày. Tất cả nhân viên trong tiệm đều khai bị cáo đã đồng ý cho các hoạt động mua bán dâm, kích dục tại tiệm. Họ làm cho bị cáo đều không có lương và không có hợp đồng lao động.

Lời khai như sau:

- Ông Nguyễn I, bà Trần Thị Thùy Q khai nhận việc cả hai đang quan hệ tình dục ở phòng massage thì bị bắt quả tang. Giá mua bán dâm là 1.000.000 đồng/lần, bà Q chưa nhận được tiền của ông I. Ngoài ra, bà Q còn khai đây là lần thứ 02 bán dâm cho khách tại tiệm với giá 1.000.000 đồng/lần, lần đầu tiên

vào ngày 27-12-2016 cho khách lạ với giá 1.000.000 đồng/lần, bà đã đưa cho bị cáo 150.000 đồng, bà giữ 850.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị Kim M khai nhận việc cả hai đang quan hệ tình dục ở phòng massage thì bị bắt quả tang. Giá mua bán dâm là 1.000.000 đồng/lần, bà M chưa nhận được tiền của ông O. Ngoài ra, ông Thành còn khai đã 04 lần đến tiệm U mua dâm với giá 1.000.000 đồng/lần.

- Ông Lê Minh K và bà Hồ Trúc Q khai bà P đang kích dục cho ông K tại phòng massage thì bị bắt quả tang. Số tiền 150.000 đồng tiền phòng và tiền boa cho việc kích dục bà P chưa nhận được. Ngoài ra, ông K còn khai vào ngày 03/01/2017 đã đến tiệm U mua dâm với nhân viên tên R.

Đối với nhân viên của tiệm U bị tạm giữ tại thời điểm bắt quả tang gồm: Thiều Mỹ Z, Châu Thị Mỹ R đều khai nhận tại tiệm U có hoạt động mua bán dâm và kích dục, cả hai đều từng thực hiện hành vi trên tại tiệm.

Công an Phường đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các khách mua dâm và bà Trần Thị Thùy Q, Nguyễn Thị Kim M, Hồ Trúc Q về hành vi bán dâm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 186/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp số tiền thu lợi bất chính là 391.775.000 (ba trăm chín mươi một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ vào hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ ghi thu chi tại tiệm U (loại tập học sinh, được đánh số từ 01 đến 19, có chữ ký của Nguyễn Thị H) và 01 cuốn hóa đơn (được đánh số từ 01 đến 140, có chữ ký của Nguyễn Thị H)

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý vật chứng đối với các bao cao su bị thu giữ, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 01-12-2017, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống 03 năm tù và cho hưởng áo treo, đề nghị giảm số tiền buộc nộp thu lợi bất chính còn 50.000.000 đồng.

Để Tòa án cấp phúc thẩm có điều kiện xem xét yêu cầu kháng cáo của bị

cáo Nguyễn Thị H theo quy định pháp luật, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã trích xuất và lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 cuốn sổ ghi thu chi tại tiệm U (loại tập học sinh, được đánh số từ 01 đến 19, có chữ ký của Nguyễn Thị H) và 01 cuốn hóa đơn (được đánh số từ 01 đến 140, có chữ ký của Nguyễn Thị H).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, đồng thời xem xét lại phần buộc nộp tiền thu lợi bất chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo phần hình phạt nhưng xem xét phần tiền thu lợi bất chính cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhiều tình tiết giảm nhẹ như trình độ học vấn của bị cáo thấp, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ và đã đóng một phần tiền thu lợi bất chính cũng như số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc nộp là tổng doanh thu, chưa trừ đi các chi phí phát sinh khác... để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 04-01-2017, khi kiểm tra tiệm cắt tóc U (địa chỉ: Phường L, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh) do Nguyễn Thị H làm chủ, cơ quan công an phát hiện bắt quả tang 03 nhân viên của tiệm đang thực hiện hành vi bán dâm, kích dục cho 03 khách mua dâm tại 03 phòng massage. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo, đơn kháng cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Đối với kháng cáo phần hình phạt:

Từ tháng 12-2015 đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo Nguyễn Thị H đã nhiều lần sử dụng địa điểm do mình quản lý cho các đối tượng mua bán dâm, kích dục cũng như hưởng lợi từ hoạt động này và vào ngày 04-01-2017 cơ quan công an phát hiện bắt quả tang 03 đôi nam nữ đang tiến hành mua bán dâm, kích dục nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm tù là đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải...

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thị H xuất trình biên lai nộp 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính cùng các đơn với nội dung trình bày hiện một mình

nuôi 02 con nhỏ, có nơi cư trú ổn định và tuân thủ pháp luật tại địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Đối với kháng cáo phần tiền thu lợi bất chính:

Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai nhận của các đối tượng mua bán dâm, lời khai của bị cáo tại phiên tòa... và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được thể hiện: trong sổ thu chi có ghi nhận nhiều khoản tiền như: điện, nước, rác, chợ, nhà và các khoản khác cũng như trong đơn kháng cáo, Nguyễn Thị H xác nhận đã thu lợi bất chính số tiền là 50.000.000 đồng (không phải số tiền 391.775.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên). Do đó, căn cứ vào nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo phần tiền thu lợi bất chính, sửa phần nội dung này, buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 cuốn sổ ghi thu chi tại tiệm U (loại tập học sinh, được đánh số từ 01 đến 19, có chữ ký của Nguyễn Thị H) và 01 cuốn hóa đơn (được đánh số từ 01 đến 140, có chữ ký của Nguyễn Thị H) mà Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã trích xuất và lưu giữ vào hồ sơ vụ án: Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04-01-2017 đến ngày 05-01-2017).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp số tiền thu lợi bất chính là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ ghi thu chi tại tiệm U (loại tập học sinh, được đánh số từ 01 đến 19, có chữ ký của Nguyễn Thị H) và 01 cuốn hóa đơn (được đánh số từ 01 đến 140, có chữ ký của Nguyễn Thị H)

Tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng của Nguyễn Thị H (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0048774 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án quận Tân Bình; (2)
- TAND quận Tân Bình; (1)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (26) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan